HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/NQ-HĐND	*Nam Định, ngày 14 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về việc tán thành chủ trương thành lập thị trấn Ninh Cường Huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 9
Ngày: 29/12

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13, ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13, ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Xét Tờ trình số 184/TTr-UBND, ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Đề án số 03/ĐA-UBND, ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thành lập Thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh;

Sau khi xem xét Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương thành lập thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh
- Như Điều 4, Điều 5;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố Nam Định;
- UBND các huyện, thành phố Nam Định;
- Báo Nam Định; Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ, Wesite tỉnh;
- Lưu: VT VPHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Chung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 14 tháng 12 năm 2016

ĐỀ ÁN

Thành lập thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

Phần thứ nhất
Căn cứ pháp lý và sự cần thiết thành lập thị trấn Ninh Cường

1. Căn cứ pháp lý.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ - UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/NQ - UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

2. Sự cần thiết thành lập thị trấn Ninh Cường.

Tỉnh Nam Định là một tỉnh thuộc vùng Nam đồng bằng Sông Hồng, có lịch sử hình thành từ lâu đời, có địa giới hành chính: Đông giáp Biển Đông; Tây và Nam giáp tỉnh Ninh Bình; Bắc giáp tỉnh Hà Nam và tỉnh Thái Bình. Toàn tỉnh hiện có 165.079,77 ha diện tích tự nhiên và đến 31/12/2015 có 1.850.610 nhân khẩu, hơn 20% theo đạo Công giáo. Tỉnh có 10 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm: 09 huyện và 01 thành phố, trong đó: 05 đơn vị loại I, 04 đơn vị loại II và 01 đơn vị loại III; có 229 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 194 xã, 20 phường và 15 thị trấn.

Huyện Trực Ninh là huyện nằm ở phía Đông Nam tỉnh Nam Định, có diện tích tự nhiên là 143,95 km^2, dân số trung bình 178.103 người với 19 xã và 2 thị trấn.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm tạo điều kiện về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh cùng với truyền thống đoàn kết, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Trực Ninh đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm 2015 đạt 7.402 tỷ đồng, tăng 109,53 % so với năm 2014; trong đó giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 4.173 tỷ đồng, tăng 113,34%, thương mại - dịch vụ đạt 1.363 tỷ đồng, tăng 108,52%, nông lâm, thuỷ sản đạt 1.866 tỷ đồng, tăng 102,53%; Thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt 93,552 tỷ đồng, tăng 6,63% so với năm 2014. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 31,2 triệu đồng/người, bằng 68,27% thu nhập bình quân cả nước; tỷ lệ hộ nghèo còn 03%

giảm 1,2% so với năm 2014. Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, như: hệ thống đường giao thông, điện lưới quốc gia, trường học, bệnh viện, nhà văn hóa... được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, hiện đại, đáp ứng các yêu cầu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân.

Xã Trực Phú là xã thuộc vùng xa của huyện Trực Ninh, cách trung tâm huyện lỵ 30 km về phía Tây Nam, có lịch sử hình thành, phát triển từ lâu đời; xã Trực Phú là một trong những địa danh trong cả nước bị thực dân Pháp lựa chọn là địa điểm lập bốt cai trị đầu tiên ở Việt Nam (Bốt Ninh Cường); có Nhà thờ Ninh Cường là một trong số ít những nơi truyền giáo đầu tiên vào Việt Nam và đó cũng là nơi thực dân Pháp giam cầm, tra tấn dã man các chiến sỹ du kích trung kiên của dân tộc. Theo đó, trên địa bàn xã Trực Phú nói chung, khu vực Bốt Ninh Cường nói riêng đã sớm hình thành một khu đô thị sầm uất, đặc biệt là từ sau ngày hòa bình lập lại ở Miền Bắc (1954), nơi đây đã tiếp tục giữ vị trí trung tâm giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội khu vực 6 xã của huyện Trực Ninh (Trực Thắng, Trực Đại, Trực Thái, Trực Cường, Trực Phú, Trực Hùng) và một số xã lân cận thuộc các huyện Hải Hậu, Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Nhằm tiếp tục khai thác, phát huy các tiềm năng, lợi thế sẵn có để xây dựng xã Trực Phú xứng tầm vị trí trung tâm động lực phát triển khu vực phía Nam huyện Trực Ninh, ngày 16/6/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 1163/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ninh Cường đến năm 2020 và Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 10/11/2008 về việc công nhận đô thị Ninh Cường huyện Trực Ninh là đô thị loại V. Xây dựng khu trung tâm xã Trực Phú với chức năng là trung tâm thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp khu vực phía Tây Nam huyện Trực Ninh.

Từ năm 2008, Ninh Cường được UBND tỉnh Quyết định công nhận đô thị loại V, kết quả sau 8 năm đồng bộ xây dựng thị trấn theo quy hoạch chung đến năm 2020, đến nay đô thị Ninh Cường đã đạt được các tiêu chuẩn thành lập thị trấn. Do đó, lại một lần nữa khẳng định xã Trực Phú thật sự đã hội đủ các điều kiện để thành lập thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Xã có trung tâm chợ Ninh Cường quy mô chợ đạt loại 3, có Đường Quốc lộ 37B dài trên 1,5km, và hệ thống đường trục xã, đường liên xã, liên xóm đi qua tạo thành những khu dân cư tập trung theo tuyến đường chủ yếu sống bằng nghề kinh doanh, buôn bán và dịch vụ.

Trong những năm qua, với những lợi thế về vị trí, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và sự quan tâm của các cấp, các ngành; sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Trực Phú đã có bước phát triển toàn diện trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; đầu tư xây dựng hạ tầng được đẩy mạnh, quản lý đô thị và nếp sống văn minh đô thị đã có những chuyển biến rõ nét trên một số mặt, cảnh quan kiến trúc, bộ mặt đô thị đã được chỉnh trang và cải thiện đáng kể, các công trình văn hoá, giáo dục cơ bản được đầu tư nâng cấp (Trường Mầm Non; Trường Tiểu học; Trường Trung học cơ sở) đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Do đó, việc lập Đề án đề nghị thành lập thị trấn Ninh Cường sẽ tạo điều kiện cho phát triển tối đa các tiềm năng và lợi thế sẵn có, thu hút đầu tư phát triển của địa phương. Qua đó cũng là niềm tự hào và sự mong mỏi của nhân dân thị trấn Ninh Cường trong tương lai; đồng thời góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và nhân dân thị trấn Ninh Cường cùng nhau chung sức xây dựng thị trấn ngày càng văn minh.

Phần thứ hai
Lịch sử hình thành và hiện trạng phát triển xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

I. Lịch sử hình thành, vị trí địa lý và vai trò của xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

1. Lịch sử hình thành.

Trước năm 1952 xã Trực Phú thuộc xã Ninh Cường sau đổi thành xã Trực Cường, nơi đây trước kia là thủ phủ của Tổng Ninh Cường. Đến thánh 10/1956 thực hiện cải cách ruộng đất xã Trực Cường được chia thành 3 xã Trực Phú, Trực Cường, Trực Thái. Từ đây xã Trực Phú có tên trong bộ máy hành chính, bản đồ hành chính của huyện Trực Ninh, đến năm 1968 thuộc huyện Hải Hậu và năm 1997 tái lập thuộc huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

2. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.

a) Vị trí địa lý.

Xã Trực Phú nằm ở khu vực phía Tây Nam của huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Địa giới hành chính của xã Trực Phú như sau:

- Phía Đông giáp xã Trực Cường, huyện Trực Ninh.

- Phía Tây giáp xã Trực Hùng, huyện Trực Ninh.

- Phía Bắc giáp sông Ninh Cơ và xã Trực Thuận, huyện Trực Ninh.

- Phía Nam giáp xã Hải Toàn và xã Hải An, huyện Hải Hậu.

b) Điều kiện tự nhiên.

Xã Trực Phú nằm ở phía Tây Nam huyện Trực Ninh kề liền với sông Ninh Cơ có Quốc lộ 37B chạy ngang xã, là điểm đầu kết nối Quốc lộ 37B từ huyện Trực Ninh với huyện Hải Hậu và huyện Nghĩa Hưng. Là trốn của thủ phủ Ninh Cường, có công trình di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh đền Quốc mẫu Ninh Cường được xây dựng từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVI được xây dựng tôn tạo lại có kiến trúc và quy mô nét đẹp cổ kính như hiện nay. Địa giới hành chính của xã Trực Phú được hình thành và giữ nguyên từ khi thành lập, được xác định hệ thống hồ sơ địa giới hành chính năm 1992 với tổng diện tích tự nhiên 741,73 ha.

3. Vị trí, vai trò của xã Trực Phú.

Xã Trực Phú là đầu mối giao thông đường bộ, có giao điểm giữa đường tỉnh lộ 490C và đường Quốc lộ 37B; có đường sông Ninh Cơ nối liền với sông Hồng, Biển Đông, rất thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xã Trực Phú cách thị trấn Cổ Lễ thuộc huyện Trực Ninh khoảng 30 km về phía Tây Nam; cách thị trấn Cát Thành thuộc huyện Trực Ninh khoảng 15 km về phía Bắc; cách thị trấn Yên Định thuộc huyện Hải Hậu khoảng 15 km và cách thị trấn Liễu Đề thuộc huyện Nghĩa Hưng khoảng 5 km về phía Tây.

Địa danh Trực Phú gắn liền với di tích lịch sử nhà thờ xứ Ninh Cường, là nơi truyền đạo ky tô giáo đầu tiên vào Việt Nam, là nhà thờ gỗ lớn nhất Đông Dương được xây dựng từ thế kỷ thứ XIX. Đồng thời, có đền Quốc mẫu Ninh Cường là di tích lịch sử cấp tỉnh được xây dựng từ năm 1470, thường xuyên được trùng tu, bảo dưỡng giữ nguyên nét kiến trúc cổ kính, khuôn viên được đầu tư xây dựng và cải tạo ngày một khang trang, rộng rãi và thoáng mát. Đây là những điểm thường xuyên đón các đoàn du lịch tâm linh, khách hành hương, thăm quan, chiêm ngưỡng từ khắp nơi trong cả nước và cả người nước ngoài và đáp ứng nhu cầu thờ tự, tín ngưỡng của nhân dân. Các công trình, trụ sở trên địa bàn xã Trực Phú đều mang tên gọi "Ninh Cường" như: Cầu phao Ninh Cường; chợ Ninh Cường; nhà thờ xứ Ninh Cường; đền quốc mẫu Ninh Cường; trạm thuế Ninh Cường; bưu điện Ninh Cường, Nhà máy may Ninh Cường ...

Nhân dân xã Trực Phú có truyền thống sản xuất lúa nước và phát triển các ngành, nghề thủ công đa dạng, phong phú như: đan nón lá, sản xuất bánh kẹo có thương hiệu kẹo lạc Vũ Thịnh nổi tiếng trong và ngoài nước, sản xuất bánh, bún có thương hiệu nổi bật là bánh trưng, bánh gai, bánh đa vừng...Các ngành nghề trên đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định nói chung và xã Trực Phú nói riêng, mang lại nguồn thu nhập và tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

II. Đất đai và cơ cấu các loại đất.

Căn cứ kết quả kiểm kê đất đai năm 2015 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố, xã Trực Phú hiện có tổng diện tích tự nhiên là: 741,73 ha, cơ cấu các loại đất như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	**Đất Nông nghiệp**	**497,08**	**67,02**
	+ Đất trồng 2 vụ lúa	390,72	78,60
	+ Đất trồng cây hàng năm khác	12,48	2,51

	+ Đất trồng cây lâu năm	55,12	11,09
	+ Đất nuôi trồng thủy sản	38,76	7,80
2	**Đất phi nông nghiệp**	**240,92**	**32,48**
	- Đất ở tại nông thôn	54,23	22,50
	- Đất chuyên dùng	139,32	57,82
	+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,48	0,34
	+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp	3,67	2,63
	+ Đất SX Kinh doanh phi nông nghiệp	21,25	15,25
	+ Đất có mục đích công cộng	113,92	81,76
	- Đất cơ sở tôn giáo	10,53	4,37
	- Đất cơ sở tín ngưỡng.	1,30	0,63
	- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	16,83	6,98
	- Đất sông, ngòi, kênh rạch	13,35	5,54
	- Đất có mặt nước chuyên dùng	5,36	2,22
3	**Đất chưa sử dụng**	**3,73**	**0,5**
	Tổng cộng	**741,73**	**100**

III. Dân số, cơ cấu dân số và lao động.

1. Dân số và cơ cấu dân số.

a) Dân số quản lý hộ khẩu, hộ tịch của xã Trực Phú tính đến 31/12/2015 là: 10.145 người, Trong đó:

- Giới tính: Nam có 4.581 người và nữ có 5.564 người.

- Theo Thiên chúa giáo có 9.607 người, chiếm 94,6%.

- Theo độ tuổi: Trong độ tuổi lao động có 6.192 người.

- Theo thành phần dân tộc: Kinh có 10.135 người, Nùng có 04 người, Thổ 01 người, Dao 02 người, Tày 03 người.

b) Xã Trực Phú hiện có có 16 xóm dân cư, cụ thể là: Xóm Nam Đường có 362 người; xóm Bắc Đường có 629 người; xóm Tây Đường 1 có 652 người; xóm Tây Đường 2 có 687 người; xóm Trung Thành có 1.061 người; xóm Đông Bình có 460 người; xóm Nghị Nam có 493 người; xóm Nghị Trung có 503 người; xóm Nghị Bắc có 509 người; xóm Vị Nghĩa có 828 người; xóm Thanh Minh có 533 người; xóm Đạo Đường có 1.139 người; xóm Tân Ninh có 808 người; xóm Đông Bắc có 658 người; xóm Hồ Tây có 325 người; xóm Đống Lương có 498 người.

2. Lao động.

Tổng số lao động hiện có: 6.192 người.

Trong đó:

- Lao động nông nghiệp: 1.410 người.

- Lao động phi nông nghiệp: 4.782 người.

IV. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

1. Phát triển kinh tế.

a) Tổng giá trị sản xuất bình quân 03 năm (2013-2015) đạt là 10,2%, trong đó năm 2015 tổng giá trị sản xuất tăng 10,7% so với cùng kỳ.

+ Thu nhập bình quân đầu người đạt 32,1 triệu đồng/người (1.443 USD).

+ Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2015 là: 11,409 tỷ đồng (trong đó, thu trên địa bàn đạt 6,641 tỷ đồng chiếm 6,77% và thu điều tiết từ ngân sách cấp trên 4,768 tỷ đồng), chiếm 4,74% toàn huyện; chi ngân sách đạt 10,613 tỷ đồng; (cân đối dư 0,796 tỷ đồng).

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là: 11,5%; tỷ lệ tăng dân số hàng năm là: 0,97%.

b) Hiện trạng phát triển các ngành, lĩnh vực.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

+ Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã Trực Phú phát triển thành 2 khu vực trọng điểm, cụ thể là:

Khu vực 1: Phía Bắc xã Trực Phú đã được đầu tư xây dựng cụm công nghiệp đa ngành nghề, diện tích 54,02 ha, gồm: May xuất khẩu, cơ khí, vật liệu xây dựng ...

Khu vực 2: Phía Nam xã Trực Phú, thuộc cánh đồng Tứ Đoạn, phát triển các ngành, nghề công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp, như: giầy da, may mặc, hàng thủ công mỹ nghệ ...

+ Hệ thống các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn đã tạo công ăn việc làm có thu nhập ổn định cho hàng ngàn lao động địa phương và vùng lân cận, như: Công ty cổ phần May 9 - Nhà máy may Ninh Cường diện tích 2,29 ha và 1.700 lao động; Công ty may Tân Trạch diện tích 1,0 ha và 500 lao động; Công ty cổ phần may Khánh Loan diện tích 0,1 ha và 300 lao động; Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Ninh Cường diện tích 4,9 ha và 350 lao động; Công ty TNHH Lâm Vũ diện tích 0,3 ha và 60 lao động; Công ty TNHH Thúy Cường diện tích 0,8 ha và 63 lao động; Công ty TNHH Tiến Tài diện tích 0,34 ha và 30 lao động; Công ty TNHH Trung Tiến diện tích 0,7 ha và 75 lao động; Công ty TNHH MTV nước sạch Tâm Đức Huy diện tích 1,98 ha và 150 lao động.

- Thương mại, dịch vụ:

+ Xã Trực Phú có mạng lưới thương mại, dịch vụ phát triển rộng khắp trên địa bàn, với trên 600 hộ đăng ký kinh doanh cố định. Các cơ sở thương mại trên địa bàn xã thời gian qua tăng nhanh về số lượng, phát triển phong phú và đa dạng về ngành nghề, mở rộng về qui mô như các cửa hàng trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, cửa hàng điện tử điện lạnh, thuốc tân dược, văn phòng phẩm...tập trung dọc theo 2 bên trục đường Quốc lộ 37B và đường trục xã, đường liên xã. Tất cả các cơ sở, cửa hàng sản xuất kinh doanh buôn bán đã và đang hoạt động rất nhộn nhịp, tạo nên bộ mặt đô thị mới trên địa bàn xã Trực Phú.

+ Hoạt động của các loại hình dịch vụ phát triển mạnh trên các lĩnh vực như: bưu chính viễn thông, tài chính - tín dụng, vận chuyển hành khách, hàng hoá ... Các cơ sở này không chỉ phát triển về qui mô, mà hình thức cũng được đầu tư theo hướng văn minh, hiện đại hơn, cụ thể là:

Chợ Ninh Cường được xây dựng từ năm 1915, đã và đang là trung tâm giao dịch, trao đổi hàng hóa, dịch vụ của xã Trực Phú nói riêng và các địa phương lân cận thuộc các huyện Trực Ninh, Hải Hậu, Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định nói chung.

Bến xe khách Ninh Cường, với trên 50 đầu xe các loại. Ngoài ra, có 12 ô tô tải, 25 xe taxi tham gia vận chuyển hàng hóa và hành khách đi các địa phương khác trong cả nước. Ngoài ra, có tuyến xe Buýt số 10 Đại Duy chạy qua đã tạo thuận lợi, đi lại dễ dàng của nhân dân và giao lưu, thông thương làm ăn buôn bán. Năm 2015, tổng lượng hành khách đạt 1.053.000 lượt người và tổng lượng hàng hóa vận chuyển đạt 740 tấn.

Có 16 tàu thủy các loại (trọng tải từ 500 tấn đến 2.000 tấn); 54 phương tiện có trọng tải dưới 500 tấn. Năm 2015, tổng lượng hàng hóa vận chuyển đạt 615.000 tấn/năm

Có 09 nhà thuốc tư nhân kinh doanh thuốc tân dược.

Có 02 điểm giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội và ngân hàng Hàng Hải; có trạm dịch vụ bưu chính - viễn thông Ninh Cường và các nhà hàng phục vụ ăn uống, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

- Sản xuất nông nghiệp:

Diện tích đất nông nghiệp của xã hiện chiếm trên 66,90% tổng diện tự nhiên. Thời gian qua thực hiện Đề án tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, xã Trực Phú đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tích tụ ruộng đất phát triển sản xuất, từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác. Năm 2015: Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 5.349 tấn, năng suất bình quân đạt 130,05 tạ/ha/năm. Đàn gia súc có 6.773 con, gia cầm có 72.500 con, sản lượng thu hoạch thủy sản đạt 222,05 tấn. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt bình quân 102,3 triệu đồng/ha.

2. Phát triển văn hóa - xã hội.

a) Giáo dục và đào tạo.

Cả 3 bậc học Mầm non, Tiểu học, THCS đều được xây dựng nhà 2 tầng kiên cố với 86 phòng học và phòng chức năng theo quy định; cả 3 trường Mầm non, Tiểu học, THCS đều đạt chuẩn Quốc gia với tổng số 1.718 học sinh. Đặc biệt trường Tiểu học đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 - Xanh - sạch - đẹp - an toàn từ năm 2015.

BẢNG THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG CÁC TRƯỜNG

STT	Danh mục	Số điểm trường	Diện tích đất (m^2)	Số lớp học	Diện tích XD	Số học sinh	Ghi chú
1	Trường Mầm Non	02	2020	16	500	550	Đạt chuẩn QG
2	Trường Tiểu học	02	18.790	24	960	730	Đạt chuẩn QG mức độ 2
3	Trường Trung học cơ sở	01	10.300	12	900	438	Đạt chuẩn QG
Tổng cộng		**05**	**31.110**	**52**	**2.360**	**1.718**	

b) Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Trạm y tế được xây dựng mái bằng kiên cố, khang trang, sạch sẽ, có đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu và có 02 bác sỹ cùng đội ngũ chuyên môn đạt chuẩn đáp ứng công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Ngoài ra còn có đội ngũ y tế thôn, cộng tác viên dân số ở tất cả các xóm thường xuyên hoạt động có hiệu quả.

c) Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao.

- Công tác giáo dục tinh thần văn hóa dân tộc, nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, các hoạt động văn hóa luôn được chính quyền địa phương quan tâm. Qua đó, người dân địa phương cũng không ngừng phấn đấu xây dựng "Gia đình văn hóa", "Xóm văn hóa",...tính đến nay, toàn xã có 16/16 xóm đều đạt "Xóm văn hóa", với 2.087/2.571 hộ, tương đương 81,17% hộ gia đình đạt chuẩn "Gia đình văn hóa". Đời sống văn hóa của nhân dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt, tình làng nghĩa xóm ngày càng gắn bó, đoàn kết chặt chẽ, đều là những công dân gương mẫu sống tốt đời đẹp đạo, kính chúa yêu nước.

- Phong trào thể dục thể thao của xã được phát huy cao với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, được duy trì thường xuyên và được đông đảo quần chúng tham gia. Trên địa bàn có 02 sân bóng đá với khoảng 50 người tham gia thường xuyên; có 02 sân bóng đá mi ni; sân bóng chuyền gần khu vực trung tâm xã; nhà thi đấu cầu lông được tổ chức ngay trong Hội trường nhà văn hóa trung tâm xã; có 08 câu lạc bộ dưỡng sinh; 08 đội bóng đá thuộc xóm và liên xóm; 01câu lạc bộ bóng chuyền và câu lạc bộ cầu lông thường xuyên tổ chức và tham gia thi đấu các giải của xã, trong khu vực và huyện tổ chức.

3. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Quốc phòng: Làm tốt công tác đăng ký quản lý chặt chẽ nguồn sẵn sàng nhập ngũ, tiếp nhận đăng ký quân nhân hoàn thành nghĩa vụ về địa phương. Hoàn thành bàn giao đủ chỉ tiêu giao quân hàng năm, bảo đảm chất lượng và an toàn. Triển khai tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm theo đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Củng cố, bổ sung lực lượng dân quân tự vệ đủ số lượng theo quy định, làm tốt công tác huấn luyện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Phối hợp với các cấp, các ngành để tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai đảm bảo an toàn tiết kiệm và có hiệu quả.

- An ninh: Triển khai tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đặc biệt các kế hoạch chuyên đề, kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nắm chắc tình hình chủ động chỉ đạo xử lý và giải quyết kịp thời các vụ việc tồn tại phát sinh, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tập trung tại các địa bàn trọng điểm phức tạp, cử cán bộ tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành, đổi mới phong cách chỉ huy giữ vững kỷ cương điều lệnh, xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến gương người tốt, việc tốt, an ninh trên địa bàn được giữ vững, trật tự xã hội có chuyển biến tích cực, tội phạm hình sự được kiềm chế, không có tội phạm nghiêm trọng, sử dụng vũ khí nóng gây án, sử dụng vũ khí nóng gây án, tai nạn giao thông giảm; công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội được tăng cường. Lực lượng công an thường trực không ngừng được củng cố và phát triển nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Xây dựng hệ thống chính trị.

a) Trụ sở làm việc.

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND đã được xây dựng kiên cố (2 tầng), có đủ diện tích các phòng làm việc và trang, thiết bị hiện đại đáp ứng điều kiện xây dựng chính quyền điện tử. Ngoài ra, có Nhà văn hóa thiết kế 1.200 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ tiện nghi, trong khuôn viên được trồng cây cảnh, cây thế tàm tăng thêm vẻ đẹp của công sở.

b) Tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức.

- Tổ chức bộ máy và biên chế.

+ Đảng bộ xã có 199 đảng viên, với 15 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong đó Ban thường vụ có 5 đồng chí gồm Bí thư Đảng ủy, 1 Phó bí thư Thường trực kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 1 Phó bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân và 2 Ủy viên ban thường vụ là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc và Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân. Có 15 chi bộ Đảng trực thuộc.

+ Hội đồng nhân dân xã có 27 đại biểu gồm Chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch HĐND và 2 Ban của Hội đồng gồm Ban kinh tế xã hội và Ban pháp chế trong đó 1 đại biểu chuyên trách là Phó Chủ tịch HĐND.

+ Uỷ ban nhân dân xã có 04 thành viên, gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên UBND.

+ Ban thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có 29 thành viên, gồm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 26 Ủy viên.

+ Ban Chấp hành Hội Nông dân: 13 thành viên, gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 11 Ủy viên. Tổng số Hội viên có 1.706 người.

+ Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh: 13 thành viên, gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 11 Ủy viên. Tổng số Hội viên có 272 người.

+ Ban Chấp hành Hội Phụ nữ: 15 thành viên, gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 13 Ủy viên. Tổng số Hội viên có 2.297 người.

+ Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên: 11 thành viên, gồm Bí thư, 01 Phó Bí thư và 09 Ủy viên. Tổng số Đoàn viên có 825 người.

- Số lượng, chất lượng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở xóm:

TT	Phân loại cán bộ, công chức	Đ.vị tính	Số lượng	Trình độ văn hóa			Trình độ chuyên môn			TĐ lý luận		TĐ QLNN	
				THPT	THCS	T.học	ĐH	CĐ	TC	C.cấp	T.cấp	C.cấp	T.cấp
1	Cán bộ	Người	10	10	0	0	3	0	7	0	10	0	10
2	Công chức	Người	11	11	0	0	4	1	6	0	11	0	11
3	KCT cấp xã	Người	17	11	6	0	1	1	4	0	6	0	1
4	KCT ở xóm	Người	84	24	58	2	2	3	6	0	2	0	0

5. Xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật.

a) Nhà ở (Tổng số nhà ở 2.217, trong đó 100% nhà kiên cố và bán kiên cố, tổng diện tích sử dụng 178.969 m^2, bình quân diện tích sử dụng 17,64 m^2/người)

b) Giao thông.

- Hệ thống giao thông đường bộ của xã được xây dựng khá đồng bộ, từ hệ thống đường trục xã đến đường liên xã, liên xóm và đường dong xóm 100% đều được cứng hóa bằng bê tông rất thuận lợi cho giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

Tổng số các tuyến đường giao thông trong xã dài khoảng 38 km.

Trong đó: - Đường trục xã dài 6,5 km được quy hoạch có chỉ giới từ 10 đến 16m, đã được bê tông hóa 100% có B mặt từ 4 - 5m, dày 0,20m.

- Đường liên xóm và đường dong xóm dài khoảng 31,5 km đã được bê tông hóa 100% có B mặt rộng từ 3 - 4 m, dày từ 0,15 đến 0,20m.

Tất cả các tuyến đường giao thông trong xã đều đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Cấp nước.

Có 100% số hộ gia đình đang sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ giếng khoan đảm bảo hợp vệ sinh; các công trình vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường. Đồng thời, đang đầu tư xây dựng nhà máy nước sạch có tổng công suất thiết kế 10.000 m^3/ngày/đêm, bảo đảm phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân xã Trực Phú và các xã: Trực Hùng, Trực Cường, Trực Thái, Trực Đại, Trực Thắng, thuộc huyện Trực Ninh, mức bình quân 0,19 m^3/người/ngày đêm.

d) Cấp điện.

Toàn xã có 8 trạm biến áp với tổng công suất 2.500 KVA, phục vụ cho sản xuất và đời sống dân sinh. Các tuyến đường trục xã, trục xóm đều có đèn điện thắp sáng về ban đêm, vừa văn minh, vừa tạo điều kiện đi lại thuận tiện cho nhân dân, hạn chế tai nạn giao thông và phòng ngừa tội phạm một cách có hiệu quả.

đ) Thông tin liên lạc.

Mạng phát sóng được phủ khắp các xóm, hầu hết nhân dân đều sử dụng các dịch vụ điện thoại (di động và cố định). Xã có 04 điểm truy cập Internet công cộng có khoảng 62,9% hộ gia đình sử dụng dịch vụ internet và mạng viễn thông 3G.

e) Về xử lý nước thải và quản lý chất thải rắn.

- Hệ thống thoát nước được đầu tư tương đối hoàn chỉnh trên các tuyến đường giao thông để tiêu thoát nước mặt đường và nước thải sinh hoạt. Các cơ sở sản xuất được xử lý bằng hệ thống lọc trước khi xả thải ra môi trường.

- Rác thải: Có 2 bãi thu gom và xử lý rác thải thuộc khu vực Tây Đường và Tân Phú, 2 tổ thu gom đến tận hộ gia đình vận chuyển rác thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường, hoạt động thường xuyên, hiệu quả, góp phần làm giảm thiểu đáng kể tình trạng ô nhiễm môi trường của địa phương.

V. Đánh giá các tiêu chuẩn thành lập thị trấn.

1. Tiêu chuẩn 1. Quy mô dân số

a) Dân số thường trú thời điểm 31/12/2015: 10.096 người;

b) Dân số tạm trú 6 tháng trở lên tính đến 31/12/2015: 49 người

c) Dân số tạm trú dưới 6 tháng tính đến 31/12/2015: Không có.

Do vậy, quy mô dân số là: a + b + (2c*số ngày tạm trú trung bình của 1 khách) : 365 = 10.145 người.

Đánh giá: Đạt và vượt tiêu chuẩn quy định tối thiểu là 8.000 người.

2. Tiêu chuẩn 2. Diện tích tự nhiên.

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã Trực Phú hiện là: 7,4173 km^2

Đánh giá: Đạt, vì việc đề nghị thành lập thị trấn trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Trực Phú, không làm tăng số lượng đơn vị hành chính các cấp nên thuộc trường hợp được áp dụng điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nêu trên.

3. Tiêu chuẩn 3. Khu vực dự kiến thành lập thị trấn (xã Trực Phú) đã được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V tại Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 10/11/2008 của UBND tỉnh Nam Định.

Đánh giá: Đạt.

4. Tiêu chuẩn 4. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

a) Cân đối thu, chi ngân sách.

- Tổng thu năm 2015: 11,409 tỷ đồng;

- Tổng chi ngân sách năm 2015: 10,613 tỷ đồng

- Cân đối: Dư.

b) Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2013-2015).

- Năm 2013 tỷ lệ hộ nghèo là: 5,27%; tỷ lệ hộ nghèo năm 2014 là 3,94%; năm 2015 là 2,93%. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm của xã Trực Phú là 4,05%.

- Huyện Trực Ninh: Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm là 5,82%

Như vậy, tỷ lệ hộ nghèo bình quân giai đoạn 2013-2015 của xã Trực Phú thấp hơn so với bình quân chung của huyện Trực Ninh là: 0,69%

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp.

- Tổng số lao động thuộc các ngành kinh tế trên địa bàn xã Trực Phú năm 2015: 6.192 người.

- Số lao động thuộc các ngành phi nông nghiệp (không thuộc ngành sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp) trên địa bàn xã Trực Phú năm 2015: 4.782 người.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp = 77,2 %

Đánh giá: Đạt.

Tóm lại: Căn cứ kết quả đánh giá 04 tiêu chuẩn thành lập thị trấn nêu trên thì hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và đô thị trên địa bàn xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đủ tiêu chuẩn để thành lập thị trấn thuộc huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Phần thứ ba
Phương án thành lập thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

I. Hiện trạng diện tích tự nhiên, dân số xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tính đến ngày 31/12/2015, diện tích và dân số xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định như sau:

1. Xã Trực Phú có 7,4173 km^2 diện tích tự nhiên, 10.145 người và 16 xóm dân cư, gồm các xóm: Nam Đường, Bắc Đường, Tây Đường 1, Tây Đường 2, Trung Thành, Đông Bình, Nghị Nam, Nghị Trung, Nghị Bắc, Vị Nghĩa, Thanh Minh, Đạo Đường, Tân Ninh, Đông Bắc, Hồ Tây, Đống Lương.

2. Huyện Trực Ninh có 143,95 km^2 diện tích tự nhiên, 178.103 người và 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 19 xã: Trực Phú, Trực Cường, Trực Thái, Trực Hùng, Trực Đại, Trực Thắng, Trực Nội, Trực Hưng, Trực Khang, Trực Mỹ, Trực Thuận, Trực Thanh, Trực Đạo, Trực Tuấn, Trực Chính, Phương Định, Trung Đông, Liêm Hải, Việt Hùng và 02 thị trấn: Cổ Lễ, Cát Thành.

3. Tỉnh Nam Định có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố và 09 huyện; 229 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 194 xã, 20 phường và 15 thị trấn.

II. Phương án thành lập thị trấn Ninh Cường thuộc huyện Trực Ninh.

1. Tên gọi: Thị trấn Ninh Cường thuộc huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Việc đặt tên thị trấn "Ninh Cường" là do địa danh "Ninh Cường"đã có tên trong lịch sử từ lâu đời và đi vào tiềm thức của mỗi người dân trong vùng và được nhân dân khắp mọi miền đều biết đến bởi các tên gọi như Đền Quốc mẫu Ninh Cường được xây dựng từ năm 1470 đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh; nhà thờ xứ Ninh Cường là nhà thờ gỗ lớn nhất Đông Dương được xây dựng từ cuối thế kỷ thứ XIX, nơi truyền đạo Ky tô giáo đầu tiên vào Việt Nam và thường xuyên đón các du khách trong nước và quốc tế đến thăm quan, du lịch, hành hương. Vì vậy đã được nhân dân đồng tình với việc đặt tên thị trấn là "Ninh Cường".

2. Quy mô thị trấn Ninh Cường.

Thành lập thị trấn Ninh Cường trên cơ sở toàn bộ 7,4173 km^2 diện tích tự nhiên, 10.145 người và 16 xóm dân cư của xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

3. Kết quả thành lập thị trấn Ninh Cường.

a) Thị trấn Ninh Cường có 7,4173 km^2 diện tích tự nhiên và 10.145 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Trực Cường; Tây giáp xã Trực Hùng; Bắc giáp sông Ninh Cơ và xã Trực Thuận, huyện Trực Ninh; Nam giáp xã Hải Toàn và xã Hải An, huyện Hải Hậu.

Trụ sở làm việc: Đặt tại trụ sở làm việc hiện có của xã Trực Phú, huyện Trực Ninh.

b) Huyện Trực Ninh không thay đổi diện tích tự nhiên, dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, nhưng có thay đổi cơ cấu các loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể là: Từ 19 xã và 02 thị trấn thành 18 xã và 03 thị trấn.

Phần thứ tư

Đánh giá tác động và định hướng phát triển của Thị trấn Ninh Cường sau khi được thành lập

I. Đánh giá tác động.

1. Tác động về phát triển kinh tế - xã hội.

Thị trấn Ninh Cường được thành lập sẽ phát huy được tiềm năng thế mạnh để phát triển kinh tế, cụ thể ở các mặt sau:

Thứ nhất: Đất đai rộng phì nhiêu màu mỡ khí hậu bốn mùa thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và chăn nuôi cùng với tiềm năng đất đai và lợi thế về mặt lịch sử địa lý khác là điều kiện để phát triển mở rộng các ngành công nghiệp và dịch vụ thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước qua đó tiếp nhận vốn công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động cho phép mở rộng quy mô sản xuất phát triển nhiều ngành nghề mới tạo thêm nhiều sản phẩm mới tăng thêm xuất khẩu. Đặc biệt do có Quốc lộ 37B đi qua, có sông Ninh Cơ chảy qua địa bàn xã là cơ hội giao thương và phát triển kinh tế đối ngoại.

Thứ hai: Là địa bàn gần thị trấn Cát Thành, thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh; thị trấn Liễu Đề huyện Nghĩa Hưng; thị trấn Yên Định, thị trấn Cồn, thị trấn Thịnh Long huyện Hải Hậu... rất thích hợp cho việc đầu tư phát triển kinh tế có tiềm năng phát triển các ngành nghề du lịch tâm linh (như nhà thờ gỗ Ninh Cường lớn nhất Đông Dương).

Thứ ba: Dân số và nguồn nhân lực trẻ cần cù sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh. Đây là một nguồn lực tốt có thể đáp ứng cho nhu cầu phát triển các ngành đặc biệt là công nghiệp dịch vụ, thương mại.

Thứ tư: Các tác động từ bên ngoài như hội nhập kinh tế và các chính sách phát triển của Nhà nước, của tỉnh và khu vực Nam đồng bằng Sông Hồng phát huy thế mạnh của mình tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế xã hội.

Bên cạnh những lợi thế và tiềm năng thế mạnh còn có những thách thức và bất cập trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội đó là:

+ Xa trung tâm Huyện lỵ tới gần 30km; do biến đổi khí hậu gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp.

+ Khả năng gia tăng nhanh về dân số từ luồng dân đến nhập cư trên địa bàn kéo theo sự gia tăng áp lực giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường.

2. Tác động về đất đai và môi trường.

Thị trấn Ninh Cường được thành lập sẽ triển khai hoàn chỉnh thực hiện quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng để phát triển kinh tế xã hội kéo theo đó là sự gia tăng về dân số có thêm nhiều doanh nghiệp đóng trên địa bàn, gia tăng chất thải, rác thải công nghiệp, sinh hoạt gây ra những tác động xấu đến môi trường tự nhiên. Vì vậy thị trấn tổ chức thu gom xử lý rác thải, chất thải ở 2 khu đã được xây dựng tăng cường các biện pháp quản lý. Đề ra biện pháp khắc phục hiệu quả nhất sau khi thành lập thị trấn.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh.

Thị trấn Ninh Cường được thành lập sẽ kết hợp hài hòa giữa yêu cầu phát triển nhanh nền kinh tế với đảm bảo Quốc phòng an ninh, đây cũng là địa bàn chiến lược quan trọng của huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi được thành lập và đi vào hoạt động sẽ thuận tiện cho quy hoạch thu hút và bố trí dân cư trên địa bàn, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu của các thế lực thù địch đảm bảo công tác an ninh vùng giáo luôn được giữ vững.

4. Tác động về tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức.

Sau khi thị trấn được thành lập đội ngũ cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách sẽ được bố trí đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, đảm bảo đáp ứng với công tác lãnh đạo, quản lý hành chính của một đô thị theo quy định.

5. Tác động về vốn đầu tư phát triển.

Sau khi thành lập thị trấn Ninh Cường, cần đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông, cải tạo chỉnh trang khu dân cư theo quy hoạch. Từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, tiếp tục kêu gọi thu hút, huy động vốn đầu tư và các nguồn lực sẵn có của địa phương.

II. Định hướng phát triển thị trấn Ninh Cường.

1. Mục tiêu cơ bản giai đoạn 2016-2021.

1.1. Mục tiêu chung.

Nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của các Tổ chức đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả điều hành quản lý của bộ máy chính quyền, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân.

Giữ vững và phấn đấu nâng cao các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới đã được UBND tỉnh công nhận, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, phát triển bền vững, tạo bước đột phá về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề dịch vụ, chú trọng phát triển kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Những chỉ tiêu cụ thể:

+ Giá trị sản phẩm trên 1 ha canh tác đạt từ 102 triệu đồng/ năm trở lên

+ Giá trị thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi từ 102 tỷ đồng/năm trở lên

+ Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - ngành nghề dịch vụ tăng 13% / năm

+ Thu ngân sách trên địa bàn tăng từ 10% trở lên so với chỉ tiêu huyện giao.

+ Hoàn thành cơ bản xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới.

+ Các nhà trường phấn đấu đạt từ tiên tiến trở lên, học sinh đại trà có chất lượng khá giỏi đạt từ 80% trở lên. Học sinh lớp 9 thi đỗ vào lớp 10 đạt từ 80% trở lên bằng các loại hình đào tạo.

+ Tỷ lệ tăng dân số hàng năm dưới 1%, hộ nghèo hàng năm giảm 1% so với tiêu chí mới, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về Y tế.

Tỷ lệ nhân dân tham gia mua BHYT tự nguyện đạt 80% trở lên

+ Có 85% số xóm xây dựng nhà văn hóa.

+ Hàng năm qua phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên có từ 98% đồng chí trở lên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, kết nạp từ 20 - 25 đồng chí Đảng viên mới, 90% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ giữ vững là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

1.2. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và xây dựng đô thị.

Trên cơ sở quy hoạch chung của thị trấn Ninh Cường đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định phê duyệt tại quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ninh Cường huyện Trực Ninh đến năm 2020.

Lấy trục đường 37B từ giáp Trực Cường đến cầu phao Ninh Cường làm trung tâm buôn bán, phát triển kinh tế của thị trấn.

Mở rộng tuyến đường từ xóm Trung Thành qua sông Sẻ lên quốc lộ 37B làm trục chính để phát triển, dọc tuyến đường này bố trí các công trình công cộng, công viên cây xanh, sân vận động thể dục thể thao.

Quy hoạch khu công nghiệp, khu ở mới ở phía nam sông Sẻ.

Quy hoạch công viên cây xanh, thể dục thể thao, chợ, khu ở mới phía Nam xã nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực phía Nam.

Nâng cấp hệ thống giao thông hiện có, gắn kết các khu dân cư cũ với các khu quy hoạch mới.

1.2.1. Phân khu chức năng.

a) Cơ quan hành chính.

Khu trung tâm hành chính, văn hóa, xã hội của đô thị bao gồm trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn; các cơ quan, đơn vị của huyện, của doanh nghiệp đóng trên địa bàn vẫn được giữ nguyên vị trí cũ, cải tạo và nâng cấp cho phù hợp với đô thị loại V.

b) Khu trung tâm thương mại, dịch vụ.

Trên cơ sở hiện trạng Chợ Ninh Cường sẽ được nâng cấp, cải tạo và dự kiến phát triển mở rộng ra lấy toàn bộ bến xe Trực Phú hiện nay và khu vực xung quanh với diện tích khoảng 0,4 ha. Mở thêm chợ mới thuộc xóm Tây Đường 2 ở phía nam thị trấn có diện tích khoảng 0,5 ha. Khai thác tuyến đường chính qui hoạch 28m để mở các khu trung tâm thương mại - dịch vụ với quy mô 27,1ha.

Qui hoạch các công trình nhà ở kiêm dịch vụ thương mại dọc theo quốc lộ 37B. Bố trí bến xe mới nằm phía Nam khu công viên cây xanh, thể dục thể thao và phía tây đường qui hoạch 28m.

c) Các khu văn hóa - thể thao, giáo dục, y tế.

- Về văn hóa - thể thao:

Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trong khu văn hóa - thể thao đã được quy hoạch với qui mô 1,5ha. Song song đó, chú trọng bảo tồn các công trình văn hóa, kiến trúc cảnh quan các công trình tôn giáo như nhà thờ, đền, chùa.

- Về giáo dục: Quy hoạch trường Mầm non, trường tiểu học, trường THCS vẫn giữ nguyên vị trí cũ, đầu tư nâng cấp, cải tạo và mở rộng khuôn viên để đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Về Y tế:

Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng và các trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

d) Công viên cây xanh.

Khu công viên cây xanh, thể dục, thể thao tập trung được qui hoạch phía tây đường qui hoạch 28m.

e) Khu đất sản xuất và kinh doanh.

Theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt. Khu công nghiệp phía Bắc của thị trấn được tập trung tư phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đa dạng và phong phú, như ngành dệt may, da dầy, ngành cơ khí, sửa chữa và đóng mới tàu thủy và các ngành nghề điện dân dụng, khu kinh doanh dịch vụ thương mại..

Khu công nghiệp ở phía Nam của xã có định hướng để sản xuất các ngành công nghiệp nhẹ như ngành may mặc, chế biến lương thực thực phẩm và các mặt hàng nông sản sạch không ảnh hưởng môi trường để tạo việc làm ổn định cho người lao động nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực.

f) Các khu dân cư.

Khu dân cư được hình thành 2 khu vực

* Khu vực 1: Từ nam sông Sẻ trở lên phía Bắc

- Dân số 6.754 người, diện tích 256,1ha

Tổ dân phố Tân Ninh (thuộc địa bàn xóm Tân Ninh)

Tổ dân phố Đạo Đường (thuộc địa bàn xóm Đạo Đường)

Tổ dân phố Vị Nghĩa (thuộc địa bàn xóm Vị Nghĩa)

Tổ dân phố Thanh Minh (thuộc địa bàn xóm Thanh Minh)

Tổ dân phố Nghị Bắc (thuộc địa bàn xóm Nghị Bắc)

Tổ dân phố Nghị Trung (thuộc địa bàn xóm Nghị Trung)

Tổ dân phố Đông Bắc (thuộc địa bàn xóm Đông Bắc)

Tổ dân phố Nghị Nam (thuộc địa bàn xóm Nghị Nam)

Tổ dân phố Hồ Tây (thuộc địa bàn xóm Hồ Tây)

Tổ dân phố Đống Lương (thuộc địa bàn xóm Đống Lương)

Tổ dân phố Đông Bình (thuộc địa bàn xóm Đông Bình)

* Khu vực 2: Từ nam sông Sẻ xuống phía Nam.

- Dân số 3.391 người, diện tích 484,98ha

Tổ dân phố Trung Thành (thuộc địa bàn xóm Trung Thành)

Tổ dân phố Tây Đường 2 (thuộc địa bàn xóm Tây Đường 2)

Tổ dân phố Tây Đường 1 (thuộc địa bàn xóm Tây Đường 1)

Tổ dân phố Xóm Bắc Đường (thuộc địa bàn xóm Bắc Đường)

Tổ dân phố Nam Đường (thuộc địa bàn xóm Nam Đường)

g) Hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

- Hệ thống giao thông:

Giao thông đối ngoại: Mở rộng tuyến đường Quốc lộ 37B mặt cắt 22m

Giao thông trong đô thị: Quy hoạch tuyến đường trục chính của xã với mặt cắt 28m nối từ Quốc lộ 37B xuống sông sẻ.

Nâng cấp các tuyến giao thông hiện có và xây dựng các tuyến giao thông mới liên hệ chặt chẽ với các tuyến giao thông chính và các tuyến hiện có trong đô thị.

Bến xe: Bố trí bến xe mới nằm ở phía nam khu công viên cây xanh, thể dục thể thao và phía tây đường qui hoạch 28m.

+ Hệ thống thoát nước mưa:

Trên cơ sở hệ thống các cống rãnh đã có sẵn được thiết kế dọc hai bên đường và hệ thống sông ngòi, ao hồ.

+ Hệ thống thoát nước sinh hoạt và xử lý rác thải:

Thiết kế hệ thống thoát nước là hệ thống cống chung, thoát nước thải và nước mưa kết hợp.

Thiết kế cống thoát nước là hệ thống cống rãnh dọc theo các tuyến đường, xây đậy tấm đan trên vỉa hè. Kết hợp với hệ thống mương máng, sông ngòi.

+ Hệ thống cấp nước:

Nước sinh hoạt 120 lít/người/ngày đêm.

Nước cấp cho công nghiệp tập trung 45m^3/ha; nước cấp cho công trình trụ sở cơ quan, công cộng, dịch vụ thương mại 15% Qsh; nước tưới cây rửa đường 10% Qsh. Nhu cầu tính toán cấp nước đến năm 2020 là 5.585 lít/ngày đêm.

Nguồn nước lấy từ sông Ninh Cơ. Để đảm bảo cấp nước cho thị trấn và các xã trong vùng miền, dự kiến khởi công xây dựng xong nhà máy nước sạch và đi vào hoạt động từ năm 2020. Mạng cấp nước được thiết kế mạch vòng kết hợp với các nhánh cụt.

+ Hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng:

Điện sinh hoạt dự báo khoảng 1000w/người/ngày đêm. Công trình công cộng khoảng 30% điện sinh hoạt; công nghiệp tiểu thủ công nghiệp 140kw/ha; nông nghiệp khoảng 0,1 kw/ha. Nguồn điện lấy từ lưới điện 22Kv chạy qua thị trấn.

1.2.2. Kế hoạch đầu tư.

a) Giai đoạn 2016 - 2021.

- Tiếp tục đầu tư chỉnh trang đô thị các khu dân cư khu thương mại.

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của đô thị, thị trấn Ninh Cường; phục vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện Trực Ninh.

- Thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp phía nam Sông Ninh cơ, phía bắc thị trấn thành khu công nghiệp đa ngành nghề.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất của các trường đáp ứng nhu cầu giáo dục của thị trấn.

- Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước cho toàn khu.

- Đầu tư mở rộng nền đường và cứng hóa mặt từ 4m, dày 15-20cm tuyến đường trục xã phía đông.

- Đầu tư tiếp các hạng mục khu trung tâm hành chính văn hóa xã hội của thị trấn và các đơn vị của huyện đóng trên địa bàn.

b) Các công trình giai đoạn từ năm 2020 đến 2025.

- Các khu nhà ở xây mới theo các vị trí đã quy hoạch.

Mở rộng, chỉnh trang trên cơ sở các làng xóm hiện có.

Xây dựng khu dân cư mới phía đông đường trục chính thị trấn và khu phía nam thị trấn.

- Các công trình dịch vụ.

Kêu gọi đầu tư mới một số ngành nghề; mời gọi khu tái định cư.

- Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch 14,4 ha; đầu tư hoàn chỉnh khu công viên cây xanh, thể dục thể thao 15,6 ha.

2. Giải pháp tổ chức thực hiện.

2.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức.

Lồng ghép vào các chương trình học Nghị quyết của xã, tuyên truyền sâu rộng trong tổ chức Đảng và quần chúng nhân dân thị trấn Ninh Cường, công khai kế hoạch đầu tư để dân nắm và hiểu cùng nhau thực hiện đạt kế hoạch xây dựng thị trấn trong thời gian sớm nhất.

Vận động nhân dân cùng tham gia chỉnh trang đô thị thị trấn, đóng góp hỗ trợ mặt bằng xây dựng kết cấu hạ tầng, chọn công trình tiêu biểu vận động người dân tham gia xây dựng, giám sát tạo tính lan tỏa rộng trong nhân dân và đồng thuận cao trong kế hoạch xây dựng đô thị thị trấn.

2.2. Triển khai quy hoạch và mời gọi đầu tư.

Triển khai, công khai quy hoạch chi tiết đến các khu dân cư theo quy hoạch chung đã được phê duyệt.

Áp dụng các chính sách khuyến kích mời gọi đầu tư theo quy định của tỉnh, huyện, xây dựng danh mục mời gọi đầu tư các dự án cần nguồn vốn đầu tư lớn như khu thương mại, các khu dân cư và công viên cây xanh.

Xây dựng kế hoạch và xin chủ trương của tỉnh xử lý các thửa đất công, đất công ích trên địa bàn xã tạo nguồn, giải toả mặt bằng tạo đất sạch để kêu gọi đầu tư.

2.3. Phát triển ngành nghề.

Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết khu đất sản xuất nhằm sắp xếp lại các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, tạo môi trường ngày càng tốt hơn trong khu dân cư, ngoài ra đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô cơ sở sản xuất khi cần thiết, tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân trong khu vực nội thị nói riêng và thị trấn Ninh Cường nói chung.

2.4. Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm như: Công ty TNHH MTV nước sạch Tâm Đức Huy khởi công xây dựng nhà máy sản xuất nước sạch và đi vào hoạt động cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân trong thị trấn và khu vực.

Tổ chức tốt công tác thu gom xử lý rác thải của thị trấn Ninh Cường để xử lý hợp vệ sinh, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường.

Hoàn chỉnh dự án nâng cấp và xây dựng hạ tầng giao thông kết hợp cấp, thoát nước.

2.5. Chỉnh trang đô thị.

Ngoài những công trình đầu tư mới của khu trung tâm hành chính, văn hóa xã hội của thị trấn. Cần tuyên truyền vận động nhân dân nâng cấp nhà ở, quầy hàng kinh doanh tạo bộ mặt khu dân cư. Vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường đáp ứng chỉ tiêu khu phố văn hóa, tuyến đường văn minh.

2.6. Nâng cao năng lực quản lý, ban hành các quy chế quản lý.

Thực hiện theo đồ án quy hoạch thị trấn đã công khai quy hoạch và mời dân trong khu vực quy hoạch tham dự thông qua đồ án quy hoạch, từ đó tạo được sự chủ động của người dân nên cần và không nên cần trong quá trình xây dựng và nâng cấp sửa chữa nhà ở. Kế thừa từ Điều lệ quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung, cần xây dựng quy chế quản lý kiến trúc quy hoạch, phân công rõ trách nhiệm từng ngành về quản lý quá trình đầu tư xây dựng trên địa bàn, đảm bảo thực hiện tốt theo quy hoạch đã phê duyệt.

Có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quản lý đô thị cho cán bộ, công chức thị trấn, để UBND thị trấn chủ động tham mưu và đề xuất nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý đô thị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt và giải quyết những khó khăn vướng mắc của địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong thời gian đầu trong công tác quản lý đô thị.

Phần thứ năm

Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận.

Việc thành lập thị trấn Ninh Cường giữ vị trí trung tâm thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp khu vực phía Tây Nam huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định là yêu cầu khách quan, nhằm đáp ứng lòng mong đợi của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân địa phương. Thị trấn Ninh Cường được thành lập là cơ sở để thiết lập mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn, đảm bảo thực hiện tốt hơn chức năng quản lý hành chính lãnh thổ của chính quyền cơ sở.

Thị trấn Ninh Cường được thành lập sẽ tạo sự lan tỏa thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hoá khu vực phía Tây Nam huyện Trực Ninh và các vùng lân cận. Sau khi thị trấn Ninh Cường được thành lập, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định sẽ tiếp tục đầu tư phát triển, hoàn thiện các phân khu chức năng của đô thị như: Khu hành chính, chính trị; khu thương mại, dịch vụ; khu sản xuất tiểu, thủ công nghiệp; khu văn hóa, thể dục, thể thao và vui chơi, giải trí...để thị trấn phát triển thành một đô thị hoàn chỉnh, đồng bộ, góp phần cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng và điều kiện sống cho nhân dân địa phương.

Việc thành lập thị trấn Ninh Cường thuộc huyện Trực Ninh không làm tăng thêm đơn vị hành chính các cấp và phù hợp với định hướng điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kiến nghị.

Sau khi được cấp có thẩm quyền Quyết định thành lập thị trấn Ninh Cường, đề nghị các cấp, các ngành có kế hoạch triển khai tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế chính sách, nguồn vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để thị trấn sớm thực hiện hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đề ra, góp phần xây dựng thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày càng phát triển bền vững./.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Chung